

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC LONG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 233 / DS-BV

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐẾN 31.5. 2024

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG THÀNH
2. Địa chỉ: Khu Phước Hải thị trấn Long Thành huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
BAN GIÁM ĐỐC					
1	Nguyễn Văn Cao	Số: 006337/DNAI - CCHN Số: 282/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Kiêm phụ trách Khoa Khám bệnh/Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/Phụ trách điều hành hoạt động Bệnh viện/ phụ trách Khoa khám bệnh/ Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa/Đọc điện tim
2	Nguyễn Văn Thảo	Số: 006334/DNAI - CCHN Số: 283/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/Đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/ Kiêm phụ trách khoa PTGMHS/thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/Đọc điện tim.

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP					
3	Nguyễn Văn Quý	Số: 005798/ĐNAI-CCHN Số: 1244/QĐ-BV Số: 284/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội/ Thực hiện Thận nhân tạo/ thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng Phòng KHTH/kiêm nhiệm khoa HSTC/Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/Thực hiện Thận nhân tạo/ Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim .
4	Lương Thị Hóa	Số: 006618/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ, Phòng KHTH
5	Đậu Thị Nga	Số: 0009592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH
6	Nguyễn Thị Mai	Số: 0007980/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG					
7	Đỗ Ngọc Cẩm	Số: 006338/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng phòng Điều dưỡng
8	Nguyễn Anh Đào	Số: 006639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng ĐD
9	Ngô Xuân Tâm	Số: 006634/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng ĐD
10	Nguyễn Thị Hữu Duyên	Số: 006375/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTY Phòng ĐD

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ					
11	Võ Thị Thắm	Số: 006335/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA KHÁM BỆNH					
12	Phạm Thế Tùng	Số: 0008726/DNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
13	Đa Gout Hạnh	Số: 010511/DNAI-CCHN Số: 1245/QĐ- BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa Quyết định: Khám chuyên khoa Da Liễu	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa Khám chuyên khoa Da Liễu
14	Lưu Đức Hạnh	Số: 012054/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
15	Lê Đức Đua	Số: 014746/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
16	Nguyễn Huỳnh Minh Nhân	Số: 014205/DNAI-CCHN Số: 390/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Quyết định phân công khám bệnh, chữa bệnh Da Liễu	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Quyết định phân công khám bệnh, chữa bệnh Da Liễu
17	Dương Thủy Triều	Số: 006630/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách khoa
18	Đặng Thanh Lương	Số: 001703/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
19	Dương Thị Huyền	Số: 0009589/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 0007959/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
21	Trần Thị Ngọc Diệp	Số: 005756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
22	Lê Thị Ngọc Ánh	Số: 011007/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
23	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 005735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
24	Lê Thị Hằng	Số: 005745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
25	Vương Thị Thuỳ Linh	Số: 011729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
26	Trần Thị Thuỳ Linh	Số: 010835/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
27	Nguyễn Kim Ngân	Số: 0009101/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
28	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Số: 014820/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Hiền	Số: 012219/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Số: 002848/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Điều dưỡng
31	Lê Thị Hồng	Số: 011008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
32	Phạm Thị Nhi	Số: 014960/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Điều dưỡng
33	Đặng Thị Thanh Trâm	Số: 005748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
34	Nguyễn Thị Truyền	Số: 009364/NA-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA NỘI TIM MẠCH					
35	Nguyễn Đình Huế	Số: 012074/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
36	Huỳnh Tấn Dũng	Số: 006372/DNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV Số: 1593/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh/ Đọc điện tim/ Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền/ Đọc điện tim
37	K' Luân	Số: 040240/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp
38	Nông Thị Duyên	Số: 014655/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
39	Phùng Thị Lam	Số: 006403/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
40	Huỳnh Thị Ngọc Lan	Số: 0008790/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
41	Nguyễn Thị Thảo	Số: 006361/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Liêm	Số: 006572/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
43	Nguyễn Thị Diệp	Số: 006614/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
44	Nguyễn Thị Nhung	Số: 001707/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
KHOA NỘI TỔNG HỢP					
45	Lê Sĩ Chí Cường	Số: 006594/ĐNAI-CCHN Số: 457/QĐ-SYT Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim Bổ sung chuyên khoa RHM/Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Đọc điện tim.
46	Phạm Văn Kiên	Số: 010163/ĐNAI-CCHN Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa/ Đọc điện tim
47	Y Tuân Niê	Số: 013255/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
48	Võ Trung Hiếu	Số: 014522/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
49	Nguyễn Văn Lượng	Số: 005787/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
50	Lê Thị Ngọc Anh	Số: 006367/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
51	Võ Thị Việt Trinh	Số: 10956/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
52	Lê Thị Oanh	Số: 006592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
53	Đinh Thị Thanh Nga	Số: 005751/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
54	Trần Thị Xuân	Số: 015047/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
55	Vũ Thị Nhẫn	Số:005754/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
56	Phan Thị Hoa	Số: 003421/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
57	Đậu Thị Hương	Số:005747/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
58	Nguyễn Thị Thùy Trang	Số:03731/ĐT-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
59	Trần Thị Lan Hương	Số: 012213/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Yến	Số: 013863/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA NHI					
61	Nguyễn Hoàng Cẩm Giang	Số: 013952/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 7 T7,CN: 7h - 11h30	Phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
62	Ka Loan	Số: 012945/DNAI-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi
63	Phạm Thị Thanh Vân	Số:005744/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
64	Đỗ Thị Hoa	Số: 005724/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
65	Thái Thị Hoa	Số: 0007973/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
66	Trần Thị Thu Huyền	Số: 0007974/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
67	Trần Thị Thùy Như	Số: 006619/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA TRUYỀN NHIỄM					
68	Trần Thị Hiền	Số: 005723/ĐNAI-CCHN Số: 283/QĐ-BV Số: 15/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa Quyết định thực hiện chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh/ Đọc điện tim	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	GNV Phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh/Đọc điện tim
69	Đàm Thị Hương	Số: 013345/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa
70	K' Lý	Số: 013252/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
71	Nguyễn Thị Lam	Số: 013798/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
72	Nguyễn Thị Hải Thanh	Số: 006374/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách
73	Hoàng Thị Nguyệt	Số: 006883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
74	Trương Thị Nguyệt	Số: 006355/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
75	Nguyễn Thị Thu Hà	Số: 006366/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
76	Nguyễn Linh Chi	Số: 006356/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỒNG ĐỌC					
77	Phan Duy Hà	Số: 012906/DNAI-CCHN Số: 801/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa/ thực hiện Thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Thực hiện Thận nhân tạo
78	Đinh Văn Thành	Số: 013799/DNAI-CCHN Số: 328/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ thực hiện Thận nhân tạo	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ thực hiện Thận nhân tạo
79	Phạm Thị Ánh Tuyết	Số: 0007972/DNAI-CCHN Số: 1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng phụ trách khoa/ chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
80	Thái Thị Trang	Số: 011004/DNAI-CCHN Số: 1246/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
81	Phạm Thị Tuyết Minh	Số: 005753/DNAI-CCHN Số: 1251/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
82	Trần Thị Huệ	Số: 002357/DNAI-CCHN Số: 147/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
83	Huỳnh Thị Diễm	Số: 0007983/DNAI-CCHN Số: 1248/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
84	Phạm Thị Ánh Phương	Số: 000718/DNAI-CCHN Số: 1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
85	Lê Thị Nguyệt	Số:009097/ĐNAI-CCHN Số: 1247/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc EN thân nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thân nhân tạo
86	Nguyễn Đông Thu	Số: 005757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
87	Hoàng Thị Diệp	Số:005750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
88	Phạm Thị Thủy	Số:0009211/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
89	Đặng Thị Thu Hương	Số:0007983/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
90	Nguyễn Thị Nhung	Số:0007985/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
91	Huỳnh Thị Quý	Số:006626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
92	Nguyễn Hà Linh Xuân	Số:011421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
93	Lê Thị Hương	Số:0007986/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
94	Huỳnh Thị Kiều Phương	Số: 006638/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA					
95	Đoàn Công Lịch	Số: 006329/ĐNAI-CCHN Số: 1065/QĐ-SYT	- Khám chữa bệnh Tai mũi họng -Bổ sung khám chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GVN Phụ trách khoa Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng/ Nội khoa

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
96	Thái Thị Thanh Tuyền	Số: 006637/DNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng,	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng,
97	Lưu Thị Thanh Tâm	Số: 0007967/DNAI-CCHN Số: 1243/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa; Khám chuyên khoa Mắt
98	Trần Chiêm	Số:000222/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt
99	Nguyễn An Khiêm	Số:000289/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt
100	Hồ Thị Đức	Số: 014730/DNAI-CCHN Quyết định: 226/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa/ QĐ thực hiện khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi họng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng,
101	Đoàn Văn Thanh	Số:006342/DNAI-CCHN	Điều dưỡng chăm sóc Răng hàm mặt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc
102	Nguyễn Thị Hằng	Số:006345/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách Điều dưỡng khoa
103	Đặng Thị Mai Trang	Số:006330/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
104	Nguyễn Thị Thu Thủy	Số: 0009154/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
105	Lê Thị Tuyết	Số:006344/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
106	Nguyễn Thị Nga	Số: 006341/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
107	Huỳnh Thị Bảo Trân	Số: 006643/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đo mạch, đo nhiệt, đo huyết áp	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đo mạch, đo nhiệt, đo huyết áp
108	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Số: 0008002/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP					
109	Nguyễn Dương Minh Tân	Số: 0007591/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại
110	Hà Văn Điệp	Số: 012731/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại
111	Trịnh Thị Dung	Số: 006595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trường khoa
112	Nguyễn Sỹ Hiệp	Số: 005729/ĐNAI-CCHN Số: 348/QĐ-BV	Quyết định kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng kỹ thuật nắn, Bó bột
113	Lê Thị Hằng	Số: 005726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
114	Bùi Thị Thanh Nhã	Số: 005755/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
115	Huỳnh Văn Minh	Số: 006424/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên bó bột
116	Trần Đức Hoàng	Số: 009981/ĐNAI-CCHN Số: 349/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Kỹ thuật nắn, Bó bột

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
117	Nguyễn Thị Lan Anh	Số: 006383/DNAL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
118	Phạm Thuỷ Linh	Số: 002803/DNAL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
119	Phạm Duy Bảo	Số: 006611/DNAL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
120	Nguyễn Thị Thao	Số: 006360DNAL-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC					
121	Trần Thị Vóc	Số: 0009583/DNAL-CCHN số: 321/QĐ-BV	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức Thực hiện kỹ thuật Gây tê tỷ sống	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức
122	Châu Thành Xuân	Số:005742/DNAL- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
123	Vũ Ngọc Minh	Số: 005795/DNAL- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
124	Phạm Văn Sinh	Số: 005791/DNAL- CCHN số: 546/QĐ-BV	KTV Gây mê hồi sức Thực hiện kỹ thuật Gây tê tỷ sống	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
125	Đặng Phan Hoàng Lộc	Số: 005792/DNAL- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
126	Trình Thị Loan	Số: 005790/DNAL- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
127	Nguyễn Văn Dần	Số: 005794/ĐNAI-CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
128	Nguyễn Thị Kim Thoa	Số: 0007961/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
129	Nguyễn Ngọc Yến	Số: 005733/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
130	Trần Hồng Phong	Số: 005793/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
131	Phạm Thị Hồng Út	Số: 005734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
132	Lý Thị Việt	Số: 006380/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
133	Phan Văn Dương	Số: 0007988/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
134	Hồ Thị Kim Anh	Số: 005758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
135	Đặng Kim Thanh	Số: 0007541/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA SẢN PHỤ					
136	Trần Công Hiền	Số: 0009438/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sản phụ khoa
137	Ka Mai	Số: 012850/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
138	Hứa Hằng	Số: 012851/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
139	Lê Thị Thiên	Số: 006336/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
140	Ka Hiu	Số: 012971/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
141	Trần Thị Tin	Số: 007740/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Sản Phụ khoa
142	Trần Thị Diệu Hương	Số: 013929/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
143	Nguyễn Trí Thúc	Số: 015357/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
144	Trương Thủy Quỳnh	Số: 0007527/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh Trường khoa
145	Nguyễn Tuấn Anh	Số: 006368/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
146	Trần Thị Hợp	Số: 006577/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
147	Trương Thị Kim Vân	Số: 006578/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
148	Nguyễn Thị Mỹ	Số: 006580/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)		Vị trí chuyên môn
				3	4	
1	2	3	4	5	6	
149	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Số: 006346/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
150	Vũ Thị Ngọc Vi	Số: 006340/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
151	Lưu Thị Gái	Số: 006369/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
152	Trần Thị Tuyết Hạnh	Số: 006371/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
153	Lâm Thị Hải Oanh	Số: 006395/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
154	Vũ Thị Xuân Thảo	Số: 006343/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
155	Phạm Thị Tuyết	Số: 006357/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
156	Lê Thị Hương	Số: 006576/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
157	Vũ Thị Huệ	Số: 006359/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
158	Huỳnh Ngọc Thẩm	Số: 006354/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
159	Phạm Thị Đông	Số: 006396/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	
160	Ngô Thị Gám	Số: 006397/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh	

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
161	Trần Thị Ngọc Linh	Số: 006398/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
162	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Số: 0008000/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
163	Lê Thị Anh Thu	Số: 0008007/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
164	Vũ Thị Nhân	Số: 000861/TH - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
165	Nguyễn Thị Hạnh	0009730/DNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
166	Nguyễn Thị Đông	011782/DNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
167	Phạm Thị Minh Trí	Số: 006629/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Hộ sinh
168	Trần Thị Cẩm Vân	Số: 0009582/DNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN					
169	Nguyễn Thanh Thủy	Số: 006608/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
170	Nguyễn Thị Vân Anh	Số: 012662/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
171	Nguyễn Tâm Anh	Số: 012218/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
172	Trần Hoài Vũ	Số: 006607/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Y học cổ truyền
173	Trần Thị Hạnh	Số: 006570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trường khoa
174	Nguyễn Châu Thoa	Số: 006378/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
175	Trần Quốc Toàn	Số: 006610/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
176	Bùi Khánh Minh	Số: 0009102/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
177	Đào Ngọc Duy	Số: 0009581/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
178	Nguyễn Hoài	Số: 0009577/ĐNAI-CCHN Số: 118/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT - Bổ sung vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GVN phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
179	Trần Kim Tánh	Số: 0007994/ĐNAI-CCHN QĐ: 485/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Bổ sung: khám chữa bệnh VLTL - PHCN	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Khám chữa bệnh VLTL - PHCN

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở Khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
180	Trần Văn Chương	Số: 006612/DNAI-CCHN Quyết định: 173/QĐ-BV	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền / khám chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền/Khám chữa bệnh VLTL - PHCN
181	Phạm Thị Tuyết Mai	Số: 006613/DNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách Điều dưỡng khoa Y sỹ, Vật lý trị liệu
182	Nguyễn Thị Thu	Số: 006365/DNAI-CCHN Số: 540/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
183	Đặng Thị Thủy	Số: 005786/DNAI-CCHN Số: 539/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
184	Nguyễn Thị Ngọc Nương	Số: 005743/DNAI-CCHN Quyết định số 43/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Quyết định thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng
185	Trương Thị Thanh Lý	Số: 000763/DNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
186	Phùng Vũ Phương Linh	Số: 012057/DNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
187	Đỗ Nhật Quang	Số:009980/DNAI-CCHN	KTV Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng
188	Lê Thanh Lưu	Số:014301/DNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
189	Phạm Đức Huy	Số: 014302/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng
190	Cao Nhật Hà	Số: 013720/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
191	Nguyễn Thanh Hải	Số: 006591/ĐNAI-CCHN Số: 716/QĐ-SYT Số: 15/QĐ-BV	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, - Bổ sung Siêu âm tổng quát/đọc điện tim.	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Phụ trách khoa CDHA Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa Siêu âm tổng quát/đọc điện tim/.
192	Nguyễn Thị Hải Phương	Số: 012710/ĐNAI-CCHN Số: 546/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
193	Nguyễn Vĩnh Bảo	Số: 014030/ĐNAI-CCHN Số: 545/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
194	Nguyễn Văn Nghị	Số: 015437/ĐNAI-CCHN Số: 30/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định phân công thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định phân công thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
195	Trần Văn Tình	Số: 006387/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học
196	Lê Vũ	Số: 006393/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
197	Nguyễn Lê Hiền	Số: 006390/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học

Sst	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở Khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
198	Lê Văn Hào	Số: 010402/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Trường khoa thực hiện kty hình ảnh
199	Võ Xuân Thanh Thanh	Số: 006599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
200	Nguyễn Thị Duyên	Số: 006392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
201	Nguyễn Thị Hải Yến	Số: 006379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
202	Cao Xuân Hiếu	Số: 003751/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
203	Đặng Văn Chung	Số: 013333/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
204	Nguyễn Văn Trọng	Số:003741/ÔNG-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
KHOA THĂM DÒ CHỨC NĂNG					
205	Trương Thanh Lâm	Số: 006584/ĐNAI-CCHN QĐ: 486/QĐ-SYT Số: 80/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: khoa/Quyết định: Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá/ thực hiện chức năng hô hấp và điện não	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung: Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá/thực hiện chức năng hô hấp và điện não
206	Lưu Văn Phước	Số: 006389/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
207	Nguyễn Thị Kim Sen	Số: 006581/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
208	Tổng Thị Quỳnh	Số: 006582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
KHOA XÉT NGHIỆM					
209	Nguyễn Văn Chính	Số: 006622/ĐNAI-CCHN Số: 1610/QĐ-SYT	Cử nhân Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Chuyên Khoa Xét nghiệm
210	Đặng Thị Anh	Số: 014091/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
211	Nguyễn Thị Kiều My	Số: 013948/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
212	Trần Thị Thanh Hoài	Số: 014251/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
213	Phan Nữ Kiều My	Số: 005945/QNG-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
214	Nguyễn Thị Thương	Số: 012182/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Chuyên khoa Xét nghiệm
215	Đỗ Thị Huyền	Số: 006627/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
216	Nguyễn Thị Thùy	Số: 006623/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
217	Nguyễn Văn Thảo	Số: 006428/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
218	Lê Thị Tuyết Thanh	Số: 006620/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm

SĐT	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
219	Đoàn Thị Ngân	Số: 0009580/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
220	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Số: 006616/ĐNAI-CCHN 1526/QĐ-SYT	Điều dưỡng KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
221	Nguyễn Văn Hoạch	Số: 0007991/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
222	Trần Công Dũng	Số: 0007992/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
223	Đinh Thị Tâm	Số: 0009055/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
224	Đặng Quang Huy	Số: 014861/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
225	Vũ Thị Hạnh	Số: 0009851/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm Sinh hóa, huyết học	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
226	Hồ Thị Minh Thảo	Số: 006602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa
227	Hồ Thị Ngọc Hoa	Số: 005749/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa
228	Nguyễn Thị Nhung	Số: 013755/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
229	Nguyễn Thị Nghe	Số: 006358/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
230	Nguyễn Thị Minh Hải	Số: 006601/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
231	Trần Xuân Lĩnh	Số: 0007997/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
232	Nguyễn Thị Thu Trâm	Số: 0008008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG				
233	Nguyễn Ngọc Khánh	Số: 004929/ĐNAI-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Lao	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao
234	Võ Văn Tron	Số: 005740/ĐNAI-CCHN Số: 826/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Bổ sung siêu âm tổng quát, sản phụ khoa.	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám chữa bệnh Ngoại Khoa Siêu âm tổng quát - sản phụ khoa

Ghi chú:

Ngoài thời gian làm việc như trên, các Bác sĩ nhân viên y tế sẽ tham gia trực, làm thêm giờ theo sự phân công của Bệnh viện.

Long Thành, ngày 31 tháng 05 năm 2024

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII. Nguyễn Văn Cao